|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD-ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I** MÔN: ĐỊA LÝ 9 **Nămhọc: 2022-2023** |

**A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

- Dân số, dân cư, lao động Việt Nam

- Sự phát triển nền kinh tế Việt Nam

- Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp

- Đặc điểm phát triển của ngành nông, lâm, thủy sản

**B. CÁC DẠNG BÀI TẬP**

**I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1**: Việt Nam có cơ cấu dân số

**A.** Dân số già **B.** Dân số trẻ có xu hướng già đi

**C.** Dân số trẻ **D.** Dân số vàng

**Câu 2:** Hiện nay vùng phát triển ngành thủy sản mạnh nhất nước ta là

**A.** Đồng bằng sông Hồng **B.** Đồng bằng sông Cửu Long

**C.** Duyên hải Nam Trung Bộ **D.** Tây Nguyên

**Câu 3:** Phân theo trình độ, nguồn lao động nước ta chủ yếu là:

**A.** Đã qua đào tạo **B.** Lao động trình độ cao

**C.** Lao động đơn giản **D.** Tất cả chưa qua đào tạo.

**Câu 4:** Nhân tố nào quyết định tạo nên thành tựu to lớn trong nông nghiệp

**A.** Đất **B.** Khí hậu **C.** Nước **D.** Chính sách nhà nước

**Câu 5:** Nền kinh tế nước ta bước vào giai đoạn đổi mới từ khi nào?

**A.** 1930 **B.** 1945 **C.** 1975 **D.** 1986

**Câu 6:** Vùng nào có mật độ dân số thưa nhất cả nước

**A.** Vùng TDMN Bắc Bộ **B.** Đông Nam Bộ

**C.** Tây Nguyên **D.** Đồng bằng Sông Hồng

**Câu 7:** Năm 2012 dân số nước ta là 88,81 triệu người,trong đó số dân thành thị là 28,27 triệu người.Tỉ lệ dân thành thị nước ta là

**A.** 3,14% **B.** 0,32% **C.** 31,8% **D.** 60,54%

**Câu 8:** Loại hình vận tải nào có vai trò quan trọng nhất trong vận chuyển hàng hóa?

**A.** Đường sắt **B.** Đường bộ

**C.** Đường sông **D.** Đường hàng không

**Câu 9.**Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 18, hãy cho biết vùng nào sau đây là vùng chuyên canh chè lớn ở nước ta?

**A.** Duyên hải Nam Trung Bộ và Bắc Trung Bộ.

**B.** Bắc Trung Bộ và Đồng bằng Sông Hồng.

**C.** Trung du và miền núi Bắc Bộ

**D.** Tây Nguyên.

**Câu 10.**Ý nào sau đây đúng về cơ cấu dân số theo nhóm tuổi ở nước ta?

**A.** Tăng dân số độ tuổi dưới lao động.

**B.** Tăng dân số độ tuổi lao động và trên lao động.

**C.** Giảm dân số độ tuổi lao động và dưới lao động.

**D.** Giảm dân số độ tuổi lao động và trên lao động

**Câu 11:** So với thời kì trước tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của nước ta hiện nay đã giảm nhưng dân số vẫn tăng nhanh là do

**A.** Tâm lí thích đông con của nhiều người dân

**B.** Quy mô dân số nước ta lớn

**C.** Tỉ lệ người trong độ tuổi lao động và ngoài độ tuổi lao động tăng

**D.** Số người ở nước ngoài về nước sống ngày càng nhiều

**Câu 12:** Thành phần giữ vị trí quan trọng nhất trong nền kinh tế là:

**A.** Kinh tế Nhà nước **B.** Kinh tế tập thể

**C.** Kinh tế cá nhân, cá thể **D.** Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

**Câu 13:**Khai thác và chế biến lâm sản là một trong những thế mạnh quan trọng cần được quan tâm của vùng   
**A.** Tây Nguyên.                                          **B.** Bắc Trung Bộ.

**C.** Duyên hải Nam Trung Bộ.                    **D.** Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**Câu 14:**Nhận định nào sau đây đúng với sự phân bố dân cư nước ta?

**A.** Dân cư tập trung chủ yếu ở thành thị.

**B.**   Dân cư tập trung chủ yếu ở miền núi.

**C.**   Dân cư thưa thớt ở đồng bằng.

**D.**  Dân cư tập trung đông ở đồng bằng.

**Câu 15:**Hạn chế trong việc đào tạo nguồn lao động của nước ta hiện nay là

**A.** thiếu kĩ sư.

**B.** thừa công nhân lành nghề.

**C.** thiếu lao động có kĩ thuật cao.

**D.** sử dụng triệt để lao động đã qua đào tạo.

**Câu 16**: Cho sản lượng lúa 19225 nghìn tấn và diện tích là 6402 nghìn ha**.**Vậy năng suất lúa là

1. 30 tạ/ ha **C.** 300 tạ/ ha
2. 29 tạ/ ha **D.** 290 tạ / ha

**Câu 17**: Vùng có mật độ dân số cao nhất nước ta là

**A.** Đông Nam Bộ **B.** Đồng bằng sông Cửu Long

**C.** Đồng bằng sông Hồng **D.** Tây Nguyên

**Câu 18:**Đâu là biện pháp quan trọng để có thể vừa tăng sản lượng thuỷ sản vừa bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản?

**A.**  Tăng cường và hiện đại hoá các phương tiện đánh bắt.

**B.**   Đẩy mạnh phát triển các cơ sở công nghiệp chế biến.

**C.**   Hiện đại hoá các phương tiện tăng cường đánh bắt xa bờ.

**D.**  Tăng cường đánh bắt và chế biến.

**Câu 19:** Hiện tượng “bùng nổ dân số” ở nước ta xảy ra vào thời gian nào?

**A.** Cuối những năm 50 của thế kỉ XX **B.** Cuối thế kỉ XIX

**C.** Sau khi đất nước thống nhất năm 1975 **D.** Cuối thế kỉ XX

**Câu 20:** Dân tộc nào có dân số đông nhất ở nước ta hiện nay?

**A.** Mường **B.** Kinh **C.** Thái **D.** Khơ - me

**Câu 21:** Cộng đồng các dân tộc Việt Nam gồm bao nhiêu dân tộc sinh sống?

**A.** 48 dân tộc**.** **B.** 50 dân tộc**.** **C.** 52 dân tộc**.** **D.** 54 dân tộc**.**

**Câu 22:** Loại cây có tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành trồng trọt của nước ta là:

**A.** cây ăn quả. **B.** cây công nghiệp.

**C.** cây lương thực**.**` **D.** cây ăn quả và rau đậu.

**Câu 23:** Cơ cấu lao động phân theo khu vực kinh tế của nước ta đang có sự chuyển dịch theo hướng nào sau đây?

**A.** Tỉ trọng khu vực dịch vụ giảm.

**B.** Tỉ trọng khu vực nông – lâm - ngư nghiệp tăng.

**C.** Tỉ trọng khu vực nông – lâm - ngư nghiệp giảm.

**D.** Tỉ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng giảm

**Câu 24:** Trong cơ cấu giá trị sản xuất khu vực nông- lâm- ngư nghiệp, tỉ trọng ngành thủy sản có xu hướng:

**A.** giảm sút. **B.** tăng nhanh.

**C.** ổn định. **D.** tăng, giảm thất thường.

**Câu 25:** Hiện nay, nước ta có mật độ dân số so với thế giới thuộc loại:

**A.** cao **B.** thấp . **C.** trung bình. **D.** rất thấp

**Câu 26:** Dân tộc Việt (Kinh) sống chủ yếu ở vùng nao?

**A.** Đồng bằng, trung du và duyên hải **B.** Miền núi, đồng bằng và hải đảo

**C.** Miền núi, trung du và cao nguyên **D.** Miền núi, cao nguyên và thung lũng

**Câu 27:** Thứ bậc về số dân và diện tích của nước ta so với các nước trên thế giới là:

**A.** số dân thứ 58, diện tích thứ 14 trên thế giới

**B.** số dân thứ 14, diện tích thứ 58 trên thế giới

**C.** số dân thứ 41, diện tích thứ 85 trên thế giới

**D.** số dân thứ 85, diện tích thứ 41 trên thế giới

**Câu 28:** Dân số nước ta năm 2019 khoảng bao nhiêu người?

**A.** 97,5 triệu người **B.** 90 triệu người **C.** 86 triệu người **D.** 1 tỉ người

**Câu 29:** Đặc điểm ***không*** đúng về các dân tộc ít người ở nước ta là:

**A.** Có số lượng ít

**B.** Tập trung chủ yếu ở miền núi

**C.** Có trình độ khoa học kĩ thuật cao

**D.** Có trình độ phát triển kih tế khác nhau

**Câu 30:** Loại rừng nào có thể tiến hành khai thác gỗ đi đôi với trồng mới?

**A.** Rừng sản xuất. **B.** Rừng phòng hộ.

**C.** Rừng đặc dụng. **D.** Tất cả các loại rừng trên

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Nêu đặc điểm phát triển ngành chăn nuôi của nước ta

**Câu 2**: Phát triển và phân bố công nghiệp chế biến có ảnh hưởng như thế nào đến phát triển và phân bố nông nghiệp?

**Câu 3:** Cho bảng số liệu

***Cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế năm 2002***

|  |  |
| --- | --- |
| Cơ cấu thành phần kinh tế | Tỉ lệ % |
| - Kinh tế Nhà nước | 38,4 |
| - Kinh tế ngoài nhà nước | 47,9 |
| - Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài | 13,7 |
| **Tổng** | **100** |

a, Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế

b, Nhận xét về cơ cấu thành phần kinh tế

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***GV ra nội dung ôn tập*** | ***Tổ/Nhóm CM duyệt*** | ***BGH duyệt*** |
| Trần Thị Ngoan | Phạm Thanh Dung | Đặng Thị Tuyết Nhung |